ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 405 /BC-UBND	*Bình Phước, ngày 07 tháng 12năm 2022*

BÁO CÁO TÓM TẮT
Tình hình ước thực hiện thu, chi ngân sách năm 2022 và dự toán thu, chi NSNN năm 2023

A. ƯỚC THỰC HIỆN THU, CHI NSNN NĂM 2022

I. Thu ngân sách Nhà nước: 14.535 tỷ đồng, bằng 119% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 102% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua, tăng 6% so với thực hiện năm 2021.

Trong đó:

1. Thu nội địa: 13.468 tỷ đồng, bằng 122% dự toán Bộ Tài chính giao, đạt 103% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua, tăng 9% so với thực hiện năm 2021.

Một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn đạt kết quả như sau:

- Có 11/15 khoản thu ước thực hiện đạt và vượt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước TW: 116%; Thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương: 116%; Lệ phí trước bạ: 121%; Thuế SD đất phi nông nghiệp: 118%; Thuế thu nhập cá nhân: 154%; Thu phí và lệ phí: 109%; Thu tiền cho thuê đất: 143%; Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 113%; Thu xổ số kiến thiết: 113%; Thu khác ngân sách: 136%; Thu cổ tức lợi nhuận sau thuế: 130%.

- Có 4/15 khoản thu ước thực hiện không đạt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 84%; Thu từ khu vực công thương nghiệp-ngoài quốc doanh: 93%; Thuế bảo vệ môi trường: 87%; Tiền sử dụng đất: 85%.

2. Thu từ Hải quan: 878 tỷ đồng, ước thực hiện: 1.060 tỷ đồng, bằng 92% dự toán Bộ Tài chính giao và dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua, giảm 18% so với cùng kỳ.

3. Các khoản ghi thu quản lý qua ngân sách: 5 tỷ đồng; ước thực hiện: 6,6 tỷ đồng, giảm 63% so với thực hiện năm 2021.

II. Chi ngân sách địa phương: 15.363 tỷ đồng, bằng 106% dự toán Bộ Tài chính và đạt 83% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua, giảm 19% so với thực hiện năm 2021.

Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 6.728 tỷ đồng, bằng 111% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 90% kế hoạch vốn giao, tăng 21% so với thực hiện năm 2021.

2. Chi thường xuyên: 8.627 tỷ đồng, bằng 123% dự toán Bộ Tài chính và đạt 98% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua và tăng 8% so với thực hiện năm 2021.

Một số khoản chi lớn đạt kết quả như sau:

- Có 7/11 khoản chi ước thực hiện đạt và vượt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua: Chi sự nghiệp môi trường: 100%; Chi sự nghiệp y tế: 100%; Chi sự nghiệp

văn hoá du lịch và thể thao: 100%: Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: 100%; Chi đảm bảo xã hội: 103%; Chi quản lý hành chính: 111%; Chi an ninh - quốc phòng: 100%.

- Có 4/11 khoản chi ước thực hiện không đạt dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh thông qua: Chi sự nghiệp kinh tế: 90%; Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 98%; Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 90%; Chi khác ngân sách: 90%.

(Nguyên nhân các khoản thu, chi NSNN năm 2022 thực hiện đạt, vượt dự toán được phân tích, báo cáo tại Báo cáo số 361/BC-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022).

III. Cân đối ngân sách:

1. Số thu ngân sách địa phương được hưởng: 13.248 tỷ đồng.

2. Thu trợ cấp bổ sung từ ngân sách cấp trên: 4.013 tỷ đồng.

3. Thu kết dư: 64 tỷ đồng.

4. Thu chuyển nguồn: 5.456 tỷ đồng.

Tổng nguồn thu ngân sách địa phương năm 2022 là **22.781 tỷ đồng**; cân đối với tổng chi **15.363 tỷ đồng**, ngân sách địa phương dự kiến tồn quỹ ngân sách là **7.418 tỷ đồng.**

Trong đó:

- Tồn quỹ ngân sách tỉnh: 3.618 tỷ đồng.

- Tồn quỹ ngân sách cấp huyện (bao gồm cấp xã): 3.800 tỷ đồng.

B. DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

I. Thu ngân sách: 16.130 tỷ đồng, bằng 111% ước thực hiện năm 2022, tăng 11% so với dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 100% so với Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (số tuyệt đối tăng 16 tỷ đồng).

Trong đó:

1. Thu nội địa: 14.910 tỷ đồng, bằng 111% ước thực hiện năm 2022, tăng 12% so với dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 100% so với Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (số tuyệt đối tăng 10 tỷ đồng).

- Có 12/15 khoản thu giao bằng hoặc tăng so với ước thực hiện năm 2022: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước TW: tăng 4%; Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: tăng 20%; Thu từ khu vực công thương nghiệp-ngoài quốc doanh: 114%; Thuế SD đất phi nông nghiệp: tăng 6%; Thuế bảo vệ môi trường: tăng 56%; Thu phí và lệ phí: tăng 12%; Tiền sử dụng đất: tăng 20%; Thu tiền cho thuê đất: tăng 24%; Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: bằng 100%; Thu xổ số kiến thiết: tăng 5%; Thu khác: tăng 7%; Thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế: tăng 8%.

- Có 3/15 khoản thu giao thấp hơn so với ước thực hiện năm 2022: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước địa phương: giảm 11%; Lệ phí trước bạ: giảm 2%; Thuế thu nhập cá nhân: giảm 22%.

2. Thu từ Hải quan: 1.220 tỷ đồng, bằng 115% ước thực hiện năm 2022, bằng 100% so với dự toán Bộ Tài chính giao, bằng 100% so với Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. Chi ngân sách địa phương: Tổng chi ngân sách địa phương là 17.939 tỷ đồng, bằng 117% so với ước thực hiện năm 2022, tăng 17% so với dự toán Bộ Tài chính giao.

1. Chi đầu tư phát triển: 6.019 tỷ 631 triệu đồng, bằng 89% so với ước thực hiện năm 2022, bằng 81% so với dự toán Bộ Tài chính giao.

Ghi chú: *Nếu không loại trừ số hoàn trả tồn quỹ ngân sách tỉnh và chi đo đạc, lập bản đồ số tiền 1.733 tỷ đồng (Hoàn trả ngân sách tỉnh do hụt thu tiền sử dụng đất năm 2022 và nguồn hỗ trợ từ Thành phố Hồ Chí Minh: 1.583 tỷ đồng; Chi đo đạc, lập bản đồ địa chính: 150 tỷ đồng).* ***Tổng nguồn chi đầu tư phát triển năm 2023 là 7.752 tỷ 631 tỷ đồng, bằng 115% ước thực hiện năm 2022 và bằng 104% so với dự toán Bộ Tài chính giao; chiếm tỷ trọng 43% Tổng chi NSĐP năm 2023.***

2. Chi thường xuyên: 9.812 tỷ 117 triệu đồng, bằng 116% so với ước thực hiện năm 2022, bằng 134% so với dự toán Bộ Tài chính giao.

Ghi chú: *Loại trừ số tiền 1.733 tỷ đồng nêu trên; Tổng chi thường xuyên năm 2023 là 8.079 tỷ 117 triệu đồng, bằng 94% ước thực hiện năm 2022, bằng 111% so với dự toán Bộ Tài chính giao;* ***chiếm tỷ trọng 45% Tổng chi NSĐP năm 2023.***

Cụ thể:

- Có 7/11 khoản chi giao bằng hoặc tăng so với ước thực hiện năm 2022: Chi sự nghiệp kinh tế: tăng 56%; Chi sự nghiệp môi trường: bằng 100%; Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: tăng 3%; Chi sự nghiệp y tế: tăng 10%; Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: tăng 15%; Chi đảm bảo xã hội: tăng 25%; Chi khác ngân sách: bằng 100%.

- Có 4/11 khoản chi giao thấp hơn ước thực hiện năm 2022: Chi sự nghiệp văn hoá du lịch và thể thao: giảm 3%; Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình: giảm 15%; Chi quản lý hành chính: giảm 12%; Chi an ninh quốc phòng địa phương: giảm 30%.

3. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1 tỷ đồng, bằng 100% so với ước thực hiện năm 2022.

4. Chi thực hiện cải cách tiền lương năm: 1.747 tỷ 420 triệu đồng.

5. Dự phòng ngân sách: 358 tỷ 832 triệu đồng, bằng 2,04% Tổng chi cân đối ngân sách địa phương.

(Theo quy định tại Điều 10 Chương I Luật NSNN năm 2015, mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4%).

(Nguyên nhân các khoản thu, chi NSNN năm 2023 thực hiện tăng, giảm so với ước thực hiện năm 2022 được phân tích, báo cáo tại Báo cáo số 361/BC-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

III. Cân đối ngân sách:

1. Số thu ngân sách địa phương được hưởng: 14.664 tỷ đồng.

2. Thu trợ cấp bổ sung từ ngân sách cấp trên: 2.126 tỷ 304 triệu đồng.

3. Thu kết dư: 1.148 tỷ 696 triệu đồng.

Tổng nguồn thu là **17.939 tỷ đồng**; cân đối với tổng chi **17.939 tỷ đồng**, ngân sách địa phương cân bằng thu-chi.

C. GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

1. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước. Quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá,

trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Phấn đấu đến 31/12/2023 số nợ thuế không vượt quá 5% tổng thu ngân sách.

2. Tập trung khai thác nguồn thu và kiểm soát tín dụng hỗ trợ khách hàng tháo gỡ khó khăn phục hồi phát triển kinh tế: Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các chủ trương, định hướng, giải pháp về đổi mới mô hình kinh tế, tăng cường xúc tiến thu hút đầu tư, nhất là các dự án tiềm năng tạo nguồn thu lớn cho ngân sách. Có các giải pháp tạo quỹ đất sạch để mời gọi các nhà đầu tư, tập đoàn lớn, có uy tín tham gia vào những dự án chiến lược, góp phần gia tăng đóng góp ngân sách địa phương, xây dựng nguồn thu ngân sách ổn định.

3. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp: Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ và kế hoạch hành động số 104/KH-UBND của UBND tỉnh về chương trình phục hồi và phá triển kinh tế - xã hội.

4. Thực hiện nghiêm Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023.

5. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của nhà nước. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc các kết luận của cơ quan thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, các kết luận và kiến nghị giám sát của HĐND tỉnh.

6. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

7. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất để đảm bảo nguồn thanh toán cho các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này. Trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- TTTU, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh:
- Các Sở: Tài chính; KH&ĐT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP; các Phòng;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền